

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/2018/HN-PT

Ngày: 16-3-2018

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Phạm Lâm Đồng**

- *Các Thẩm phán:* 1/ **Ông Nguyễn Quyền**

2/ **Ông Trần Tuấn Quốc**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Lê Ngọc Lam Điền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:* **Bà Nguyễn Xuân Lan** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2017/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2017/DSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐPT- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh A, sinh năm 1966

Tạm trú tại: 30/107 đường D, phường E, Quận F, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Đào Bích B, sinh năm 1958

Địa chỉ: 264A/6, khu vực 6, phường G, Quận F, Thành phố Cần Thơ.

Trú tại: B97, khu dân cư 586, phường L, quận K, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***\* Trong đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn ông A trình bày và yêu cầu:***

Ông và bà B tự nguyện chung sống vào năm 1990 do hai bên quen biết, tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 03/8/1995 tại UBND Thị trấn Ủy ban nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cự cãi, bà B kiểm soát ông quá khắt khe như tiền lương của ông hàng tháng bà B đều nhận từ trường, làm mất danh dự uy tín của ông. Nhận thấy sự mâu thuẫn không thể nào khắc phục nên ông xin ly hôn với bà B

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thanh Bích C sinh ngày 22/01/2001 hiện đang ở với bà B. Khi ly hôn, ông yêu cầu giao cháu Bích C cho bà B nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***\* Bị đơn bà Đào Bích B trình bày:***

Bà B thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, không có nợ chung và tài sản chung. Tuy nhiên, trước yêu cầu xin ly hôn của ông A bà không đồng ý với lý do nếu ly hôn thì con gái của bà sẽ tự tử chết, bà còn thương chồng mặc dù có nóng giận nói lớn tiếng khi nghi ngờ mối quan hệ không bình thường của ông A với người phụ nữ bên ngoài. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, việc giao con cho ai nuôi theo nguyện vọng của con. Hiện bà đã về hưu không có tiền nên không thể cấp dưỡng cho con.

*Quá trình hòa giải đoàn tụ không thành nên vụ án được đưa ra xét xử công khai. Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 45/2017/HNST ngày 25.9.2017 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ đã tuyên như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh A với bà Đào Bích B.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Bích C (nữ) sinh ngày 22/01/2001 cho bà Đào Bích B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà B không ai được cản trở.

Về tài sản chung: khi nào đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: không có

Ngoài ra bản án còn tuyên phần án phí dân sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

*Ngày 04.10.2017, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A kháng cáo bản án sơ thẩm; Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm; Ông từ chối nuôi con và đồng ý giao cháu Nguyễn Thanh Bích C cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng.*

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, ông Nguyễn Thanh A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Thanh Bích C cho bà B nuôi dưỡng và bà Đào Bích B cũng thống nhất sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu C.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí của đương sự đúng thời hạn nên hợp lệ về mặt hình thức. Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm do các đương sự thỏa thuận được với nhau đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm, công nhận cho bà Đào Bích B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Bích C và công nhận việc ông Nguyễn Thanh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe các bên phát biểu tranh luận.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án.

Sau khi thảo luận và nghị án,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Nguyễn Thanh A và bà Đào Bích B kết hôn năm 1995 có đăng ký kết hôn theo quy định, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông A và bà B xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà B, do đó Tòa án nhân dân quận Cái Răng thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Theo quy định của pháp luật, về nguyên tắc khi giải quyết ly hôn thì giải quyết cả vấn đề về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung. Vì vậy nên xác định lại quan hệ pháp luật là "tranh chấp xin ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015 cho phù hợp.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A yêu cầu được từ chối nuôi dưỡng con chung của ông và bà B là cháu Nguyễn Thanh Bích C. Về trường hợp này, cha mẹ có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung trong trường hợp ly hôn việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt và cũng xét theo nguyện vọng của con. Xét thấy về hoàn cảnh kinh tế cũng như về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì bà B có điều kiện tốt hơn vì bà B hiện là giáo viên đã về hưu và căn nhà của hai vợ chồng thì hiện tại bà B đang ở và nuôi cháu C, còn ông A thì hiện nay không có chỗ ở ổn định, đang ở nhà thuê. Tại phiên tòa phúc thẩm ông A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bà B trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và bà B cũng thống nhất. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3]. Đối với phần cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Thanh A tại phiên tòa phúc thẩm đã tự nguyện đồng ý cấp dưỡng cho cháu C là 1.000.000 đồng/tháng tính từ khi vụ kiện xét xử sơ thẩm, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Từ những nhận định trên thấy rằng cần sửa bản án sơ thẩm do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau tại phiên tòa. Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo thì Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm do công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Thanh A, sửa bản án sơ thẩm.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thanh A với bà Đào Bích B

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cháu Nguyễn Thanh Bích C (nữ) sinh ngày 22/01/2001 cho bà Đào Bích B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Nguyễn Thanh A không ai được quyền cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh A về việc cấp dưỡng cháu Nguyễn Thanh Bích C 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung do không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A phải nộp 300.000 đồng, chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 009159 ngày 17/4/2017 của chi cục Thi hành án dân sự Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ sang thành án phí sơ thẩm.

Về án phí hôn nhân phúc thẩm: nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A phải chịu 300.000 đồng, chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 006007 ngày 09/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ sang thành án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q.Cái Răng;
- THA.DS Q.Cái Răng;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Lâm Đồng**